

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BẮC QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/NQ-HĐND

Bắc Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 xã Bắc Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BẮC QUANG KHÓA I,
NHIỆM KỲ 2021-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐH, ngày 12 tháng 8 năm 2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bắc Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 162/TTr-UBND, ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bắc Quang về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030 xã Bắc Quang; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-BKTNS, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-BVHXXH, ngày 18/12/2025 của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và không gian phát triển mới để phát triển nhanh và bền vững. Tập trung mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, phát huy hiệu quả trong phát triển kinh tế, xã hội, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, thương mại, dịch vụ và đô thị. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số. Cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, gắn với phát triển du lịch; thực hiện giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, không ngừng nâng cao toàn diện đời sống của Nhân dân. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, giữ ổn định kinh tế. Đảm bảo Quốc phòng - An ninh, giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Chỉ tiêu chủ yếu

1. Chỉ tiêu kinh tế

- (1) Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt: 5.454 Tỷ đồng
- (2) Thu nhập bình quân đầu người: 80 Triệu đồng/người/năm.
- (3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt: 51.000 triệu đồng.
- (4) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt: 10.500 tấn.
- (5) Trồng rừng tập trung đạt 246 ha. Trong đó: Hộ gia đình cá nhân 205 ha; tổ chức, doanh nghiệp 41 ha.

2. Chỉ tiêu xã hội

- (6) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học: Mầm non 100 %, phổ thông 100%.
- (7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 80%, Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ 33%; Số lao động được tạo việc làm trong năm 350 người.
- (8) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội: Bắt buộc 38,13%; tự nguyện 8,55%; thất nghiệp 33,04%.
- (9) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt: 98%.
- (10) Xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã.
- (11) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt: 96%.
- (12) Tỷ lệ số thôn đạt danh hiệu văn hóa đạt: 100%.
- (13) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm trong năm: 1,5%.
- (14) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (%) (Chiều cao theo tuổi): 11%.
- (15) Xã có thiết chế văn hóa - thể thao phù hợp, được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả.
- (16) Tỷ lệ thôn có Nhà văn hóa - Khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng: 100%.

3. Chỉ tiêu môi trường

- (17) Tỷ lệ che phủ của rừng đạt: 63,3%.
- (18) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 84 %.
- (19) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 95 %.

4. Chỉ tiêu chuyển đổi số

- (20) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã > 80%.

(21) Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng đạt 100%

Điều 3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; trong đó tập trung xây dựng và thực hiện các Chương trình, kế hoạch triển khai 02 đột phá và 05 nhiệm vụ trọng tâm; các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh, Xã; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, góp phần tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2026-2030 trên 10%.

2. Phát triển kinh tế gắn với nâng cao đời sống nhân dân

2.1. Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ

Tập trung hoàn thành quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các khu trung tâm, từng bước hình thành khu dân cư tập trung. Xây dựng quy chế quản lý quy hoạch, theo quy hoạch được duyệt. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về công tác lập, quản lý quy hoạch xây dựng; Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu trung tâm; huy động tối đa các các nguồn xã hội hóa kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án lát đá vỉa hè dọc quốc lộ 2 khu vực trung tâm, trồng thay thế, bổ sung cây xanh đường phố.

Triển khai lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện rải Asphalt các tuyến đường khu trung tâm xã; Phấn đấu 100% các tuyến đường xã, đường thôn và 90% các tuyến đường xóm được cứng hóa, nhựa hóa; Quy hoạch, đầu tư phát triển mạng lưới giao thông trên địa bàn phù hợp với quy hoạch tỉnh, kết nối với các xã lân cận.

Xây dựng và hình thành khu thương mại tập trung, phát triển các cửa hàng tiện lợi với quy mô lớn đạt tiêu chuẩn siêu thị hạng 3 (*có kho riêng, bố trí nhóm hàng hợp lý, diện tích tối thiểu 500m²...*) tại khu vực trung tâm xã; Phát triển mạng lưới chợ gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới của xã, thực hiện nâng cấp, cải tạo chợ Việt Vinh.

Khuyến khích phát triển chuỗi cửa hàng bán lẻ tiện ích, chuyên doanh, tổng hợp bán các mặt hàng thiết yếu phù hợp; Khuyến khích tư nhân đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại ở khu vực nông thôn như cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Từng bước đẩy lùi và xóa bỏ tình trạng kinh doanh tự do trên vỉa hè giao thông, đường làng, ngõ xóm, kinh doanh tại gia, ảnh hưởng đến trật tự an ninh, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, phấn đấu 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu của tỉnh và các cơ sở dữ liệu

Quốc gia; Tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 95%; Tỷ lệ phủ sóng viễn thông tại các thôn trên địa bàn xã đạt 100%.

2.2. Tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, thương mại, dịch vụ

Phát triển nông nghiệp gắn với chuỗi liên kết và xây dựng thương hiệu với các sản phẩm đặc trưng. Thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo vùng quy hoạch. Bố trí nguồn lực hợp lý để hỗ trợ liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa; ưu tiên đẩy mạnh các dự án ứng dụng công nghệ cao phát triển cây trồng, vật nuôi gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích phát triển, mở rộng nhà hàng, khách sạn, siêu thị mini; xây dựng, duy trì các sản phẩm OCOP đã được công nhận... Xây dựng thương hiệu sản phẩm, phát triển các kênh phân phối và bán lẻ, từng bước hình thành hệ thống chuỗi cung ứng thực phẩm sạch. Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 03/CTr/ĐU ngày 28/8/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Bắc Quang về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 11/8/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh. Quan tâm phát triển mạnh ngành nghề ở khu vực nông thôn, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Kịp thời đánh giá, nhân rộng mô hình sản xuất phát triển kinh tế có hiệu quả trên địa bàn. Phấn đấu đến năm 2030, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn 5.454 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người 80 triệu đồng/năm. Tuyên truyền và nâng cao nhận thức người dân chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo vệ phát triển rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học; thay thế diện tích rừng sản xuất kém hiệu quả bằng rừng trồng giống tốt có năng suất, chất lượng cao bảo đảm cung cấp nguyên liệu cho các cơ sở chế biến, hướng tới xuất khẩu; nâng cao giá trị từ dịch vụ lâm nghiệp. Quản lý nghiêm ngặt các rừng phòng hộ, rừng tự nhiên, duy trì, tăng độ che phủ rừng. Đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp và phát triển công nghiệp chế biến nông sản; dồn điền, đổi thửa ruộng đất thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa; sản xuất nông nghiệp tuần hoàn hướng tới nền nông nghiệp xanh. Khuyến khích đầu tư phát triển chăn nuôi tăng nhanh về số lượng, chất lượng vật nuôi có thể mạnh như lợn địa phương theo quy mô nông hộ, gia trại, trang trại theo chuỗi giá trị. Phát triển nuôi trồng thủy sản tại ao, hồ của các hộ gia đình. Huy động, lồng ghép các nguồn từ ngân sách nhà nước với nguồn lực xã hội để ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của Nhân dân.

2.3. Thực hiện tốt công tác tài chính, tín dụng, đầu tư công

Chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu, phấn đấu đến năm 2030 thu ngân sách trên địa bàn đạt 51 tỷ đồng. Đảm bảo các nhu cầu chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, an sinh xã hội. Phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nguồn

vốn đầu tư cho đầu tư phát triển. Thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng, đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho các thành phần kinh tế.

Phát huy tối đa các chính sách tín dụng của hệ thống ngân hàng gắn với mở rộng mạng lưới giao dịch trên địa bàn, phát triển các tiện ích mới, bảo đảm công tác huy động vốn và cho vay tín dụng phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ các chính sách an sinh xã hội tại địa phương.

2.4. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tiếp tục duy trì phát triển sản xuất đi đôi với nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm; tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực. Khuyến khích đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ tiên tiến theo hướng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu và năng lượng. Huy động tổng hợp vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế để phát triển công nghiệp. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp phục vụ phát triển kinh tế nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến, sản xuất sử dụng nguyên liệu từ nông nghiệp như chè, thực phẩm chế biến từ thịt. Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất đi đôi với các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn từ nguồn khuyến công, tạo ra sản phẩm chất lượng, có giá trị kinh tế cao.

Triển khai thực hiện phương án phát triển Khu công nghiệp, cụm công nghiệp được tích hợp trong quy hoạch Tỉnh; thu hút đầu tư, thành lập Cụm công nghiệp Ngô Khê, Khu công nghiệp Bắc Quang.

3. Nâng cao chất lượng công tác văn hóa, xã hội để nâng cao đời sống cho nhân dân đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, toàn diện, bền vững

3.1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính, có trách nhiệm và đạo đức công vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức. Kiên trì mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học, triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn; đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài xây dựng

xã hội học tập.

Tiếp tục lồng ghép, tập trung các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách địa phương, nguồn tài trợ vận động xã hội hóa đầu tư tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học cho các nhà trường, đáp ứng nhu cầu tối thiểu và đảm bảo các điều kiện triển khai chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn. Phấn đấu trong nhiệm kỳ 100% trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

3.2. Phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh

Phát huy hiệu quả hoạt động của các đội văn nghệ quần chúng, các câu lạc bộ, hội nghệ nhân dân gian. Thu hút đầu tư phát triển du lịch vào Di tích danh thắng Quốc gia Thác Thít. Tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng khu Du lịch Thiên Sơn đến năm 2030 và Làng văn hóa du lịch Tân Sơn. Phát huy hiệu quả hoạt động khu vui chơi công viên Hồ Việt Quang, thôn 4, đầu tư nâng cấp khu công viên cây xanh Thanh Bình. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhiệm kỳ 2026-2030, nhân dân xã Bắc Quang đạt được 80% công dân số; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả trang thông tin điện tử, hệ thống hội nghị trực tuyến, duy trì tốt hoạt động đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên nền tảng Internet...

Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền; đẩy mạnh xã hội hoá các phong trào, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao. Bảo tồn, duy trì, khôi phục, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc, chú trọng bảo tồn phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số ít người, phấn đấu đến năm 2030 có tỷ lệ số gia đình văn hóa đạt 96%; tỷ lệ thôn văn hóa đạt 100%.

3.3. Phát triển hệ thống hạ tầng y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tham gia các lớp đào tạo và đào tạo lại để nâng cao năng lực và trình độ cho y tế cơ sở. Tăng cường công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh. Nâng cao nhận thức người dân về vệ sinh, an toàn, phòng chống ngộ độc thực phẩm. Thực hiện tốt chính sách về dân số kế hoạch hoá gia đình, ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết và vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình. Duy trì ổn định tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%, thực hiện tốt công tác tiêm phòng, hàng năm đảm bảo trên 90% trẻ em dưới 1 tuổi được uống và tiêm đủ các loại vắc xin; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 11%. Đầu tư nâng cấp trạm y tế bảo đảm thực hiện đúng vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; khuyến khích phát triển các cơ sở khám chữa bệnh y tế tư nhân, hội đồng y.

3.4. Đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, lồng ghép các nguồn vốn đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, phân đấu mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 350 lao động, đào tạo nghề ngắn hạn cho 240 người trở lên; phân đấu mỗi năm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân năm từ 1,5%. Tăng cường khai thác thị trường lao động có mức lương cao, ổn định, an toàn, phù hợp với trình độ lao động, các lứa tuổi để đẩy mạnh xuất khẩu lao động, đưa người lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp; phối hợp với các doanh nghiệp có năng lực, tuyển chọn đào tạo nghề, tạo việc làm có thu nhập cao, ổn định cho người lao động. Thực hiện đầy đủ quyền lợi cho các đối tượng như thẻ Bảo hiểm y tế, thăm hỏi động viên các đối tượng lúc ốm đau kịp thời, trao các phần quà của cấp trên, các nhà hảo tâm v.v... đảm bảo đúng đủ và tới tận tay các đối tượng.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính công vụ, ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa quy trình hành chính, xây dựng chính quyền số, công dân số và nâng cao đạo đức công vụ, trách nhiệm nêu gương và tinh thần phục vụ nhân dân trong đội ngũ cán bộ, công chức tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ công nhanh chóng, minh bạch, góp phần xây dựng chính quyền xã Bắc Quang thực sự trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, vì nhân dân phục vụ, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong giai đoạn 2026-2030.

Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, giải quyết các thủ tục hành chính trực tuyến. Tiếp tục chỉ đạo giám sát cán bộ công chức thực hiện việc trao đổi, tham mưu trình lãnh đạo ký duyệt văn bản qua hệ thống văn bản điện tử ofce tiến tới thay thế dần văn bản giấy. Thường xuyên tuyên truyền các thủ tục hành chính, cung cấp thông tin, tình hình kinh tế xã hội, chỉ đạo, phản ánh, kiến nghị từ các thôn đến người dân thông qua các trang mạng, Trang thông tin điện tử của xã.

5. Đẩy mạnh thực hiện công tác tư pháp, tiếp công dân và giải quyết đơn thư

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đảm bảo đồng bộ, toàn diện; chú trọng thực hiện công tác trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp

phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; hạn chế tình trạng đơn thư khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

6. Tăng cường đảm bảo Quốc phòng, An ninh và nâng cao hiệu quả đối ngoại

Tăng cường đảm bảo quốc phòng, an ninh; Thường xuyên duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, hoàn thành tuyển quân hàng năm đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tăng cường công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ.

Giữ vững an ninh trật tự, bảo đảm an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; kiểm chế gia tăng tội phạm và tai nạn giao thông; phòng chống cháy nổ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, củng cố xây dựng và phát huy hiệu quả các mô hình tự quản về an ninh trật tự ở cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh mở rộng quan hệ, chủ động kết nối, tìm kiếm và tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tác, nhà đầu tư, doanh nghiệp có nhu cầu tìm hiểu, hợp tác đầu tư trên các lĩnh vực. Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương, đẩy mạnh quảng bá tiềm năng, thế mạnh địa phương, thu hút đầu tư phát triển kinh tế, đào tạo nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, kỹ thuật, tranh thủ tối đa các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

7. Xây dựng chính quyền vững mạnh, quản lý tài sản công

Tiếp tục vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; quán triệt thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ. Tổ chức tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường vai trò người đứng đầu; sự phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Tăng cường công tác quản lý, xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp; nhất là các cơ sở nhà, đất thuộc tài sản công, dự kiến dôi dư để đưa vào kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất (bao gồm cả tài sản trên đất).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tích cực tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết và động viên Nhân dân các dân tộc trong xã đoàn kết, thi đua lao động, sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2026-2030 của xã Bắc Quang.

Điều 5: Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Bắc Quang khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể xã;
- Ban quản lý các thôn trên địa bàn xã;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT. *Hiệp*

CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Hiệp

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026-2030 XÃ BẮC QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số: 39/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Bắc Quang)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025 (sau sáp nhập)	Mục tiêu kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ				
1	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	Tỷ đồng	3.003,00	5.454,00	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người/năm	48,14	80,00	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
3	Thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	10.722,80	51.000,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao năm 2026 và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
4	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	10.713,00	10.500,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao năm 2026 và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
5	Trồng rừng tập trung	Ha	166,70	246,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao năm 2026
	<i>Trong đó:</i>				
	+ Hộ gia đình, cá nhân	Ha	120,50	205,00	
	+ Tổ chức, doanh nghiệp	Ha	46,20	41,00	
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI				
6	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học				Chỉ tiêu Tỉnh giao năm 2026 và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
	- Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	%	80,00	100,00	
	- Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia (Tiểu học và Trung học cơ sở)	%	100,00	100,00	
7	Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	75,00	80,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao năm 2025 và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
	-Trong đó: Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ	%	28,00	33,00	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
	-Số lao động được tạo việc làm hàng năm	Người	352,00	350,00	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
9	Tỉ lệ tham gia bảo hiểm xã hội	%			Chỉ tiêu Tỉnh giao năm 2026
	+ Bắt buộc	%	37,26	38,13	
	+ Tự nguyện	%	8,47	8,55	
	+ Thất nghiệp	%	32,90	33,04	
9	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,34	98,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao năm 2026 và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
10	Xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã		1,00	1,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao năm 2026
11	Tỉ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa	%	90,00	96,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao năm 2026+ và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
12	Tỉ lệ số thôn đạt danh hiệu văn hóa	%	93,00	100,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao năm 2026 và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
13	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm trong năm	%	1,21	1,50	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (%) (Chiều cao theo tuổi)	%		11,00	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
15	Xã có thiết chế văn hóa - thể thao phù hợp, được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả			1,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao năm 2026
16	Tỷ lệ thôn có Nhà văn hóa - Khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng	%		100,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao năm 2026
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG				
17	Tỉ lệ che phủ rừng	%	63,30	63,30	Chỉ tiêu Tỉnh giao và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
18	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	84,00	84,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025 (sau sáp nhập)	Mục tiêu kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2026- 2030	Ghi chú
19	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	%		95,00	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
IV	CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ				
20	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã	%		>80	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
21	Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng	%		100,00	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030

